

Số: /QĐ-TTYT

Vân Canh, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: “Thuê phần mềm quản lý bệnh viện cho Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025”

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÂN CANH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TTYT ngày 07/01/2025 của Trung tâm Y tế huyện Vân Canh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: “Thuê phần mềm quản lý bệnh viện cho Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025”;

Căn cứ Tờ trình ngày 10/01/2025 của Tổ mua sắm về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Thuê phần mềm quản lý bệnh viện cho Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025”;

Xét đề nghị của Tổ thẩm định tại Báo cáo thẩm định ngày 10/01/2025 về thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Thuê phần mềm quản lý bệnh viện cho Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Thuê phần mềm quản lý bệnh viện cho Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: “Thuê phần mềm quản lý bệnh viện cho Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025”, bao gồm:

1. Tên dự toán mua sắm: “Thuê phần mềm quản lý bệnh viện cho Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025”.

2. Tên gói thầu: Thuê phần mềm quản lý bệnh viện cho Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025.

3. Tên đơn vị trúng thầu: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Địa chỉ: Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội).

4. Giá trúng thầu: 158.400.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm ngàn đồng chẵn)

(Giá hàng hóa đã bao gồm thuế VAT, các chi phí vận hành hướng dẫn sử dụng).

5. Danh mục hàng hóa: *(Theo phụ lục đính kèm)*

6. Nguồn vốn: Từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn kinh phí nhà nước cấp năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Vân Canh.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ tháng 01/2025 đến hết 31/12/2025.

8. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 2: Giao phòng Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các phòng Tổ chức – Hành chính, Tài chính - Kế toán, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT Trung tâm Y tế;
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;
- Lưu: VT, TCHC

GIÁM ĐỐC

Lang Đình Bính

DANH SÁCH CHỨC NĂNG PHẦN MỀM

(kèm theo Quyết định số: ... /QĐ-TTYT ngày /01/2025 của Trung tâm Y tế huyện Vân Canh)

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
I	PHÂN HỆ ĐKKCB	
1	Thêm mới thông tin bệnh nhân	Bao gồm bệnh nhân BHYT, Thu phí, miễn phí, khám sức khỏe,...
2	Sửa lại thông tin bệnh nhân	
3	Xóa thông tin bệnh nhân	
4	Kiểm tra thông tin thông tuyến cổng BHXH	
5	Lấy thông tin thông tuyến trên cổng BHXH	Cập nhật các thông tin lấy từ cổng BHXH: Thông tin hành chính, thông tin thẻ BHYT
6	Chụp ảnh màn hình tra cứu thông tuyến	Lưu lại sau đối chiếu bảo hiểm khi cần
7	Kết nối đầu đọc mã vạch	Quét mã vạch thẻ BHYT
8	In mã vạch dán hồ sơ bệnh án	In theo mã bệnh khám chữa bệnh
9	Lấy lại thông tin bệnh nhân theo mã thẻ BHYT, mã khám chữa bệnh, mã bệnh nhân	Lấy lại thông tin lần trước khi đăng ký mới bệnh nhân
10	Đăng ký thêm thẻ bảo hiểm mới	Bệnh nhân dùng nhiều thẻ bảo hiểm trong 1 lần khám chữa bệnh
11	Chụp ảnh người bệnh hoặc ảnh Chứng minh thư	
12	Xuất gói dịch vụ mặc định khi đăng ký khám mới	Xuất các gói chi phí như: Khám sức khỏe, tiểu đường,...
13	Xác nhận bệnh nhân được thanh toán bảo hiểm 100%	
14	Nhập thông tin sinh tồn của bệnh nhân	Nhập khi thực hiện đo thông tin sinh tồn tại quầy đăng ký
15	Nhập thông tin triệu chứng của bệnh nhân	
16	Nhập lại ngày áp dụng thẻ	Áp dụng cho bệnh nhân nhiều thẻ BHYT trong một lần khám
17	Đăng ký khám bệnh nhiều phòng khám	Bệnh nhân đăng ký khám nhiều phòng 1 lúc
18	Chỉ định dịch vụ yêu cầu	Bệnh nhân không đăng ký vào phòng khám mà yêu cầu thực hiện dịch vụ
19	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân ưu tiên	Để ưu tiên khám, làm dịch vụ
20	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân viện phí có thẻ BHYT	Đối với tuyến tỉnh bệnh nhân BHYT khám ngoại trú như viện phí, xác nhận để lưu thông tin thẻ BH
21	Mặc định thông tin khi đăng ký mới bệnh nhân	Thông tin đối tượng, nghề nghiệp,...
22	In phiếu đăng ký khám chữa bệnh	
23	Xem lịch sử khám bệnh	
24	Tìm kiếm theo mã số, họ tên bệnh nhân	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
25	Chuyển đổi tượng bệnh nhân khi đã phát sinh chi phí	Chuyển từ Bảo hiểm sang Thu Phí và ngược lại
26	Xem thông tin tổng số bệnh nhân trong các phòng khám	Thực hiện điều phối bệnh nhân giữa các phòng khám cùng chức năng
II	KHÁM BỆNH	
1	Chọn danh sách bệnh nhân: Chờ khám, đã khám, chờ đơn, chuyển tuyến, nhập viện,...	
2	Nhập thông tin Khám bệnh	Các thông tin triệu chứng, dấu hiệu sinh tồn, ...
3	Chỉ định dịch vụ (Xét nghiệm, CDHA, TDCN, Thủ thuật, dịch vụ khác)	
4	In phiếu chỉ định	
5	Xuất gói dịch vụ	Xuất danh sách dịch vụ được khai báo sẵn trong danh mục
6	Xuất gói thuốc, vật tư	Xuất danh sách thuốc, vật tư được khai báo sẵn trong danh mục
7	Chuyển phòng khám/ Nhờ khám	Chuyển bệnh nhân sang phòng khám khác để khám hoặc chuyển sang phòng khác nhờ khám xong bệnh nhân quay lại phòng khám cũ
8	Kê đơn thuốc BHYT	Kê thuốc thanh toán BHYT
9	Kê đơn thuốc cho bệnh nhân thu phí	Kê thuốc bệnh nhân thu phí tự mua
10	Kê đơn thuốc chương trình	Kê đơn các kho chương trình miễn phí
11	Kê đơn thuốc ngoại viện	Kê đơn thuốc bệnh nhân BHYT tự mua ngoài
12	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	Trường hợp phòng khám có quản lý tủ trực phần mềm cho xuất từ tủ
13	Dự trù bổ sung tủ trực	Dự trù bổ sung cơ sở tủ trực (Có quản lý theo cơ sở)
14	Hoàn trả cơ sở tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho
15	Lĩnh bù cơ sở tủ trực	Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
16	Xem lịch sử khám bệnh	
17	Chuyển khám giảm tải	Chuyển sang các phòng khám cùng chức năng
18	Đăng ký nhập viện	
19	Đăng ký chuyển tuyến	
20	Lịch sử dùng thuốc	Xem lại đơn thuốc các lần khám trước đã dùng
21	Khai báo thuốc dị ứng của bệnh nhân	
22	Thông tin tiền sử dị ứng	
23	Xem lịch sử dùng thuốc và lấy lại đơn thuốc cũ	Cho phép sao chép lại đơn thuốc lần trước cho lần khám hiện tại
24	Xem kết quả cận lâm sàng	Kết quả CDHA, Xét nghiệm
25	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10	
26	Ghi diễn giải bệnh	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
27	Nhập nguyên nhân gây bệnh	Sử dụng cho những bệnh ICD10 được khai báo phải nhập nguyên nhân gây bệnh
28	Xác nhận bệnh nhân cấp cứu	
29	Kiểm tra tương tác thuốc	Căn cứ danh mục đã khai báo tương tác, khi kê các thuốc có tương tác với nhau phần mềm sẽ thông báo.
30	Cảnh báo kê thuốc trùng nhau	Khi kê thuốc đã có trong đơn sẽ cảnh báo
31	Cảnh báo kê dịch vụ trùng nhau	Khi kê dịch vụ đã có trong đơn sẽ cảnh báo
32	Kê khai thông tin tai nạn thương tích	
33	Kê khai thông tin bệnh tật tử vong	
34	Kê khai thông tin sức khỏe sinh sản	
35	Định nghĩa gõ tắt cách dùng thuốc	
36	Chuyển khoản thanh toán chi phí	Xác định chi phí thuộc mục thanh toán nào: BHYT, Bệnh nhân tự trả hoặc Hao phí,...
37	Tra cứu tồn kho	
38	Tra cứu bệnh ICD 10	
39	Dự trù lĩnh hao phí	Lĩnh các hao phí 1 lần như: Băng, băng, cồn, gạc,...
40	Quản lý xin công ốm	
41	Chuyển viện làm cận lâm sàng	Chuyển viện cho bệnh nhân làm CLS (Những dịch vụ mà bệnh viện chưa làm được chuyển sang viện khác)
42	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị ngoại trú)	Đề nghị số tiền tạm ứng chuyển ra thu phí thực hiện tạm thu cho bệnh nhân
43	In đơn thuốc	
44	In phiếu khám bệnh trước vào viện	
45	In bảng kê chi phí KCB	Bảng kê BHYT, Bảng kê thu phí,...
46	In tờ điều trị	
47	Kết thúc/ hủy kết thúc khám bệnh	Sau khi khám xong thực hiện kết thúc khám để hoàn tất hồ sơ
48	Liên thông hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử	
III	NỘI TRÚ	
1	Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa	Thực hiện xếp phòng, giường, nhập thông tin bệnh, bác sĩ điều trị,...
2	Xem Danh sách bệnh nhân: Bệnh nhân đang điều trị, Bệnh nhân chuyển viện, Bệnh nhân đăng ký ra viện, Bệnh nhân thanh toán ra viện	
3	Hiển thị trạng thái của bệnh nhân: Nội trú, Điều trị ngoại trú, ĐK ra viện hay thanh toán ra viện.	
4	Tìm kiếm bệnh nhân theo mã số, họ tên, tuổi, điện thoại, số thẻ BHYT	
5	Xem Lịch sử khám điều trị của bệnh nhân	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
6	Chức năng nhờ khám	Chuyển bệnh nhân ra các phòng khám nhờ khám
7	Tra cứu tồn kho của thuốc	
8	Kê thông tin y lệnh (Thuốc, dịch vụ ...)	Lên y lệnh hàng ngày cho bệnh nhân
9	Chỉ định y lệnh cấp cứu	
10	Kê y lệnh bổ sung	
11	Kê y lệnh sau điều trị	
12	Xếp phòng, xếp giường cho bệnh nhân	Thực hiện khi bệnh nhân vào khoa
13	Chuyển phòng , giường cho bệnh nhân	Thực hiện khi bệnh nhân đang nằm điều trị
14	Xuất gói dịch vụ	Xuất danh sách dịch vụ được khai báo sẵn trong danh mục
15	Xuất gói thuốc, vật tư	Xuất danh sách thuốc, vật tư được khai báo sẵn trong danh mục
16	Chỉ định Phẫu thuật- thủ thuật	Chỉ định dịch vụ PTTT, chuyển dịch vụ lên phòng mổ chờ duyệt mổ
17	Ghi chú thông tin cho bệnh nhân	Cho phép người dùng ghi chú các thông tin cần thiết cho bệnh nhân
18	Chuyển khoa điều trị	Chuyển bệnh nhân sang khoa khác điều trị
19	Chuyển điều trị kết hợp	Bệnh nhân được điều trị kết hợp nhiều khoa
20	Đăng ký chuyển tuyến	
21	Đăng ký ra viện	Ra viện chờ thanh toán
22	Chuyển khoản thanh toán chi phí	Xác định chi phí thuộc mục thanh toán nào: BHYT, Bệnh nhân tự trả hoặc Hao phí,...
23	Thêm thông tin thẻ BHYT khi bệnh nhân có thẻ BHYT mới	Trường hợp 1 lần điều trị nhiều thẻ BHYT khác nhau
24	Tìm giường bệnh nhân đang nằm	Cho biết bệnh nhân đang nằm phòng nào, giường nào
25	Kê đơn thuốc ngoại viện	Kê đơn thuốc bệnh nhân BHYT tự mua ngoài
26	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
27	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ số tủ trực (Có quản lý theo cơ số)
28	Hoàn trả cơ số tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho
29	Lĩnh bù cơ số tủ trực	Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
30	Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám	Hẹn lịch tái khám, xem danh sách tái khám,...
31	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị ngoại trú)	Đề nghị số tiền tạm ứng chuyển ra thu phí thực hiện tạm thu cho bệnh nhân
32	Tra cứu tồn kho	
33	Tra cứu bệnh ICD 10	
34	Dự trữ lĩnh hao phí	Lĩnh các hao phí 1 lần như: Băng, băng, cồn, gạc,...
35	Quản lý xin công ốm	
36	Chuyển viện lâm cận lâm sàng	Chuyển viện cho bệnh nhân làm CLS (Những dịch vụ mà bệnh viện chưa làm được chuyển sang viện khác)

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
37	Chỉ định máu	
38	Chỉ định thuốc, vật tư ký gửi	Thuốc, Vật tư (Đặt tiền) nhà cung cấp ký gửi tại bệnh viện, khi nào sử dụng mới xuất hóa đơn
39	Hội chẩn điều trị	
40	Hội chẩn sử dụng thuốc	
41	Xem kết quả CLS	Kết quả CDHA, Xét nghiệm
42	Hiện thị thông tin chi phí	Chi phí khám chữa bệnh, thu, tạm thu, số tiền kết dư
43	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10	
44	Ngắt quãng chẩn đoán bệnh	Chuẩn đoán được ngắt quãng theo thời gian
45	Chỉnh sửa thời gian ngắt quãng bệnh	
46	Nhập nguyên nhân gây bệnh	Đối với những bệnh ICD 10 được khai báo phải nhập nguyên nhân
47	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân theo dõi đặc biệt	Khi xem danh sách biết bệnh nào theo dõi đặc biệt để lưu ý
48	Trả lại thuốc, vật tư đã lĩnh	Cho phép trả lại trên từng phiếu lĩnh theo từng bệnh nhân
49	Tổng hợp trả lại thuốc, vật tư	Tổng hợp nhiều phiếu trả lại thành phiếu tổng hợp chung trả cho Dược
50	Tạo và in Phiếu lĩnh thuốc, vật tư	
51	Đề nghị miễn giảm viện phí	
52	Chuyển viện làm cận lâm sàng	Chuyển viện cho bệnh nhân làm CLS (Những dịch vụ mà bệnh viện chưa làm được chuyển sang viện khác)
53	Tiền sử dị ứng	
54	Xây dựng phác đồ điều trị	Xây dựng thành danh mục
55	Tạo phác đồ điều trị cho bệnh nhân	
56	Kê khai thông tin tai nạn thương tích	
57	Kê khai thông tin bệnh tật tử vong	
58	Kê khai thông tin sức khỏe sinh sản	
59	Kê khai thông tin trẻ sơ sinh	
60	In bảng kê chi phí KCB	
61	In sổ lên thuốc	
62	In phiếu công khai	
63	In tờ điều trị	
64	In Giấy xác nhận điều trị	
65	Phiếu chỉ định dịch vụ	
66	In theo dõi điều trị	
67	Xem thông tin ai kê y lệnh	Xem để biết ai kê y lệnh, kê máy nào, thời gian nào.
IV	PHẪU THUẬT – THỦ THUẬT	
1	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật	Kê dịch vụ phẫu thuật thủ, thuật
2	Lên và in lịch Phẫu thuật	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
3	Danh sách bệnh nhân chờ PTTT	Danh sách bệnh nhân chờ duyệt được gửi từ các khoa lên
4	Danh sách bệnh nhân đã duyệt (Chờ PTTT)	Danh sách sau khi nhà mổ duyệt mổ
5	Danh sách bệnh nhân đã PTTT	
6	Nhập thông tin phương pháp phẫu thuật	Hình thức phẫu thuật, phương pháp phẫu thuật, phương pháp trừ đau,...
7	Nhập chẩn đoán trước, sau Phẫu thuật	Theo danh mục ICD10
8	Lên danh sách nhân viên thực hiện PTTT	Mổ chính, mổ phụ, gây mê, tít dụng cụ,...
9	Hội chẩn phẫu thuật	Nhập thông tin hội chẩn phẫu thuật
10	In tờ trình phẫu thuật	
11	In Cam đoan Phẫu thuật	
12	Xác nhận cùng ca mổ, kíp mổ	Cho 2 dịch vụ phẫu thuật trở lên
13	Đổi dịch vụ phẫu thuật đã kê	Trường hợp chỉ định không đúng với thực tế phòng mổ có thể đổi lại tên dịch vụ khác không cần xóa đi kê lại
14	Lập biểu đồ gây mê	
15	Kê hao phí PTTT	Các thuốc, vật tư dùng trong PTTT
16	Tính lỗ lãi phẫu thuật	Giá dịch vụ trừ đi Hao phí, Phụ cấp để ra lỗ lãi
17	Chỉ định máu	
V	CẬN LÂM SÀNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	
1	Lấy danh sách bệnh nhân chờ làm/ đã làm	Lấy danh sách bệnh nhân, xem chi tiết từng dịch vụ chờ làm, đã làm
2	Tìm kiếm bệnh nhân	Tìm theo mã KCB, họ tên
3	Xác nhận đã làm dịch vụ	Đối với trường hợp không lập kết quả trên phần mềm
4	Lập kết quả CLS	Tạo sẵn các mẫu kết quả, mặc định các giá trị, kết nối đến các máy CĐHA để lấy hình.
5	Sửa kết quả CLS	Sửa lại kết quả đã lập
6	Xóa kết quả CLS	Xóa kết quả đã lập
7	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	Sử dụng cho bệnh nhân khi thực hiện dịch vụ
8	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ số tủ trực (Có quản lý theo cơ số)
9	Hoàn trả cơ số tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho
10	Lĩnh bù cơ số tủ trực	Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
11	Xem lịch sử CLS	Xem lịch sử CLS các lần khám trước
12	Duyệt và in kết quả	
13	Đổi dịch vụ CLS	Cho phép đổi sang dịch vụ khác (Ví dụ Chụp có cản quang và không có cản quang)
14	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả	
15	Khóa sổ CLS	Khóa sổ đảm bảo trước thời gian khóa sổ không bị sai số liệu báo cáo do thêm sửa kết quả

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
VI	CẬN LÂM SÀNG XÉT NGHIỆM	
1	Tim kiếm bệnh nhân	Tim theo mã KCB, họ tên
2	Nhận bệnh phẩm dán mã vạch xét nghiệm	
3	Nhập và duyệt kết quả xét nghiệm	Nhập KQ thủ công hoặc tự động lấy kết quả từ hệ thống LIS (Nếu có LIS)
4	In kết quả xét nghiệm	
5	Cảnh báo chỉ số bất thường	Bồi đậm, căn trái, căn phải
6	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
7	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ số tủ trực (Có quản lý theo cơ số)
8	Hoàn trả cơ số tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho
9	Lĩnh bù cơ số tủ trực	Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
10	Xem lịch sử xét nghiệm	Xem lịch sử xét nghiệm các lần khám trước
11	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả	
12	Quản lý kho máu	Trường hợp Xét nghiệm quản lý kho máu
13	Khóa sổ CLS	Khóa sổ đảm bảo trước thời gian khóa sổ không bị sai số liệu báo cáo do thêm sửa kết quả
VII	QUẢN LÝ DƯỢC	
1	Phiếu nhập kho	Nhập hóa đơn, nhập ký gửi,...
2	Khai báo tồn đầu kỳ	Tồn các kho, tủ trực khi triển khai phần mềm
3	Phiếu xuất kho	Xuất kho lẻ, xuất kho phòng, xuất trả nhà cung cấp,...
4	Phiếu luân chuyển	Luân chuyển các kho, kho đến các tủ trực,...
5	Khai báo cơ số tủ trực	Cơ số ban đầu của các tủ
6	Thu hồi cơ số tủ trực	
7	Duyệt bổ sung cơ số tủ trực	Các tủ trực dự trữ bổ sung cơ số
8	Duyệt trả lại cơ số tủ trực	Các tủ trả lại cơ số
9	Duyệt bù tủ trực	Lượng đã xuất cho bệnh nhân
10	Khai báo tương đương	Khai báo các thuốc tương đương để bù cơ số khi thuốc cơ số kho đã hết
11	Duyệt dự trữ hao phí các khoa	Các khoa dự trữ hao phí gửi dược duyệt
12	Dự trữ mua hàng	Căn cứ số lượng thầu trừ số lượng đã nhập hóa đơn để tính số lượng tiếp tục mua về
13	Duyệt cấp đơn thuốc ngoại trú	Khi bệnh nhân khám bệnh lấy thuốc ở kho thuốc
14	Duyệt trả tồn về kho	Khi bệnh nhân đã thanh toán nhưng bỏ không lấy thuốc
15	Duyệt Phiếu lĩnh	Phiếu lĩnh thuốc, vật tư của các khoa
16	Duyệt phát kho	Thủ kho duyệt khi phát thuốc cho khoa
17	Duyệt bệnh nhân trả lại	Bệnh nhân trả lại từ các phiếu lĩnh khoa đã lĩnh
18	Tra cứu tồn kho	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
19	Liệt kê chứng từ nhập xuất	Liệt kê chứng từ nhập kho, xuất kho theo các kho, tủ trực
20	Tra cứu thuốc ít dùng	Xem các thuốc cách X ngày không sử dụng
21	Khai báo thông tin thuốc	Để các khoa tham khảo thông tin của thuốc
22	Khai báo thông tin hoạt chất	
23	Gộp phiếu lĩnh	Cho phép gộp nhiều phiếu lĩnh thành 1 phiếu
24	In sổ tổng hợp lên thuốc	
25	In phiếu lĩnh thuốc	Phiếu lĩnh thuốc thường, thuốc hướng thần, gây nghiện
26	In công khai thuốc	
27	In phiếu nhập kho	
28	In phiếu xuất kho	
29	Liên thông công được quốc gia	
VIII	QUẢN LÝ VIỆN PHÍ	
1	Kê dịch vụ yêu cầu	Bệnh nhân yêu cầu thực hiện các dịch vụ mà không đăng ký vào khám bệnh
2	Xuất gói dịch vụ	Xuất cả gói dịch vụ cho bệnh nhân khi bệnh nhân yêu cầu dịch vụ
3	Chuyển khoản thanh toán chi phí	Xác định chi phí thuộc mục thanh toán nào: BHYT, Bệnh nhân tự trả hoặc Hào phí,...
4	Xác nhận bệnh nhân nghèo	Xác nhận nghèo để thực hiện thanh toán hỗ trợ quỹ người nghèo
5	Xác nhận bệnh nhân Dân tộc	Xác nhận dân tộc để thực hiện thanh toán quỹ hỗ trợ
6	Xác nhận bảo hiểm chi trả 100%	Dù thẻ bảo hiểm không phải thẻ 100% khi xác nhận thanh toán bảo hiểm 100%
7	Điều chỉnh chi phí	Thực hiện giảm giá trên tổng chi phí hoặc trên từng dịch vụ
8	Check thông tin thẻ trên cổng bảo hiểm	
9	Chuyển đổi tượng bệnh nhân	Chuyển từ BHYT sang Thu phí và ngược lại
10	Tạm thu viện phí	
11	Thu viện phí	
12	Chi trả lại tiền tạm thu cho bệnh nhân	Trường hợp bệnh nhân dư tiền tạm thu
13	Chi hoàn ứng	Tự động chi hoàn ứng để thu tiền theo đúng số tiền bệnh nhân phải nộp để xuất hóa đơn
14	Quản lý quyền hóa đơn	Khai báo quyền, khai báo số hóa đơn,...
15	Gộp nhóm kỹ thuật cao	Nhiều chi phí không khai báo theo gói kê lẻ vẫn cho phép gộp vào nhóm kỹ thuật cao để thực hiện thanh toán
16	Nhập chi phí cũ	Sử dụng để nhập các chi phí bệnh nhân đang nằm điều trị trước khi áp dụng phần mềm
17	Thu chi khác không theo bệnh nhân	Thu chi ngoài của bệnh viện
18	Thanh toán viện phí cho bệnh nhân	
19	Hủy thanh toán viện phí cho bệnh nhân	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
20	Tổng hợp thu chi	Tổng hợp thu chi theo thời gian, theo nhân viên
21	Xuất hóa đơn điện tử	Đơn vị sử dụng hóa đơn điện tử
22	Hủy hóa đơn	
23	Tổng hợp hủy hóa đơn	Tổng hợp danh sách các hóa đơn bị hủy
24	Khóa sổ thanh toán	Khóa sổ tránh chỉnh sửa dẫn đến sai các báo cáo đã in
25	In bảng kê chi phí BHYT	
26	In bảng kê chi phí ngoài bảo hiểm	
27	In bảng theo dõi điều trị	
28	In hóa đơn	
29	In phiếu tạm thu	
30	In phiếu thu	
31	In phiếu chi	
32	Xem thông tin anh thanh toán cho bệnh nhân	
33	Xem thông tin ai hủy thanh toán của bệnh nhân	
IX	KẾ HOẠCH TỔNG HỢP	
1	Cấp mã Bệnh án	
2	Cấp số chuyển viện	
3	Duyệt chuyển viện	
4	Lưu trữ bệnh án	
5	Trích sao bệnh án	
6	Tổng hợp bệnh án bệnh nhân	Xem tổng hợp hồ sơ bệnh án của bệnh nhân
7	Hủy cấp bệnh án ra viện	
8	Quản lý bệnh án ngoại trú	Trường hợp bệnh nhân điều trị ngoại trú
9	Chăm công khoa phòng	
10	Quản lý mượn trả bệnh án	Các khoa mượn/ trả bệnh án từ phòng KHTH
11	Quản lý bàn giao bệnh án	Khoa nộp bệnh án khi bệnh nhân ra viện
X	BHYT	
1	Tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm trên cổng BHXH	
2	Khai báo danh mục lỗi cổng BHXH	Các lỗi mà cổng bảo hiểm sẽ trả ra khi kiểm tra thông tuyến
3	Kiểm tra thông tin thông tuyến bệnh nhân trên cổng BHXH	
4	Xuất File XML bệnh nhân BHYT Nội trú, ngoại trú	
5	Đọc File XML hệ thống xuất ra	
XI	QUẢN TRỊ - HỆ THỐNG	
1	Đổi mật khẩu	
2	Khóa chương trình	Đăng nhập bằng tài khoản khác mà không cần thoát hẳn phần mềm

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
3	Cài đặt thông báo trên phần mềm	Dòng chữ chạy trên hệ thống
4	Lưu vết sử dụng	Xem lại lưu vết các xóa sửa trên hệ thống
5	Thiết lập tạm dừng làm việc trên phần mềm ở các máy trạm	Để chỉnh sửa data trên máy chủ khi cần thiết
6	Tự động cập nhật phiên bản phần mềm về máy trạm khi máy chủ update phiên bản mới	
7	Thông báo ở máy trạm khi máy chủ không tự động sao lưu	Thông báo để đơn vị biết kiểm tra sao lưu data tránh mất khi lỗi máy chủ
8	Phân quyền tài khoản người dùng	Cấp tài khoản, phân quyền cho từng User
9	Sao chép phân quyền từ User này cho user khác	
10	Xem lưu vết hệ thống	Xem các lịch sử xóa sửa,...khi user thực hiện xóa sửa thông tin
11	Sao lưu dữ liệu	Backup Data ra thư mục máy chủ hoặc ra ổ cứng ngoài. Hệ thống tự động sao lưu theo thời gian cài đặt.
12	Cài đặt thiết lập hệ thống	Các thiết lập thông số hệ thống
13	Khoa phòng gửi đề nghị lên CNTT	Chức năng cho phép khoa phòng gửi đề nghị chỉnh sửa,... lên cho IT
14	CNTT nhận, xử lý yêu cầu khoa phòng và phản hồi	
XII	QUẢN LÝ DANH MỤC	
	Nhóm danh mục thanh toán:	
1	Danh mục đối tượng bệnh nhân	
2	Danh mục khoản thanh toán	
3	Danh mục tuyến thanh toán	
4	Danh mục hình thức thanh toán	
5	Danh mục quyền thu chi	
6	Danh mục lý do thu chi	
7	Danh mục lý do thu chi khác	
8	Danh mục lý do hủy thu chi	
9	Danh mục thiết lập tỉ lệ tiền khám viện phí	
10	Danh mục thiết lập nguồn chi trả khác	
11	Danh mục nhóm chi tiết in bảng kê thanh toán	
12	Danh mục thiết lập mặc định bảng kê	
13	Danh mục thiết lập thời điểm in bảng kê	
14	Danh mục nhóm tách phiếu thu	
15	Danh mục mức hỗ trợ nghèo	
16	Danh mục số Km hỗ trợ xăng xe người nghèo	
17	Danh mục mức hỗ trợ phụ nữ nghèo sinh	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
	con	
18	Danh mục mức trần tuyến đăng ký	
	Nhóm danh mục BHYT	
19	Danh mục mức hưởng bảo hiểm	
20	Danh mục trần kỹ thuật cao	
21	Danh mục mức tiền Stent	
22	Danh mục giá BHYT thuốc, vật tư	
23	Danh mục tỷ lệ thanh toán thuốc vật tư	
24	Danh mục nơi đăng ký khám chữa bệnh	
25	Danh mục hình thức đến khám	
26	Danh mục nơi chuyển đến	
27	Danh mục lý do chuyển tuyến	
28	Danh mục thẻ BHYT	
29	Danh mục mã quyền lợi hưởng BHYT	
30	Danh mục nơi cấp thẻ BHYT	
31	Danh mục lý do bảo hiểm thanh toán 100% chi phí	
	Nhóm danh mục khoa phòng	
32	Danh mục Khoa – Kho	
33	Danh mục Phòng giường	
34	Danh mục chuyên khoa	
35	Danh mục thiết lập liên quan Khoa – Kho	
	Nhóm danh mục phẫu thuật	
36	Danh mục loại phẫu thuật thủ thuật	
37	Danh mục mức hưởng phụ cấp phẫu thuật	
38	Danh mục hình thức phẫu thuật	
39	Danh mục loại tai biến	
40	Danh mục nguyên nhân tai biến	
41	Danh mục phương pháp phẫu thuật	
42	Danh mục phương pháp trừ đau	
43	Danh mục thời điểm tử vong	
44	Danh mục nhóm thực hiện phẫu thuật	
45	Danh mục người thực hiện phẫu thuật	
46	Danh mục trình tự phẫu thuật	
47	Danh mục thủ thuật thường quy	
	Nhóm tai nạn thương tích, tử vong:	
48	Danh mục Hình thức ra viện	
49	Danh mục Điều trị ban đầu sau tn	
50	Danh mục Kết quả điều trị	
51	Danh mục Đối tượng tai nạn	
52	Danh mục Phân loại tai nạn	
53	Danh mục Địa điểm tai nạn	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
54	Danh mục Nguyên nhân tai nạn	
55	Danh mục Bộ phận bị thương	
56	Danh mục Tai nạn	
57	Danh mục Nơi chuyển đến	
58	Danh mục Lý do tử vong	
59	Danh mục Thời điểm tử vong	
60	Danh mục Lý do chuyển	
61	Danh mục Hình thức chuyển	
62	Danh mục Điều kiện chuyển	
63	Danh mục Lý do miễn giảm	
64	Danh mục phương tiện tai nạn	
	Nhóm danh mục Được, vật tư:	
65	Danh mục Hội đồng kiểm nhập	
66	Danh mục Lý do thống kê	
67	Danh mục Cấp độ giá theo khoảng giá	
68	Danh mục Cấp độ giá theo hàng hoá	
69	Danh mục điều chỉnh giá xuất	
70	Khai báo giá thuốc, vật tư theo danh mục	
	Nhóm Danh mục hành chính	
71	Danh mục chuyên môn	
72	Danh mục dân tộc	
73	Danh mục nghề nghiệp	
74	Danh mục nhân viên	
75	Danh mục địa chỉ	
76	Danh mục nơi sinh sống	
77	Danh mục giới tính	
78	Danh mục quốc tịch.	
	Nhóm Danh mục khác	
79	Danh mục loại dịch vụ	
80	Danh mục chi tiết dịch vụ	
81	Danh mục nơi thực hiện	
82	Danh mục máy CLS	
83	Danh mục ngày áp dụng định mức CLS	
84	Danh mục định mức CLS	
85	Danh mục chỉ số xét nghiệm	
86	Danh mục thuốc, vật tư	
87	Danh mục dị ứng thuốc	
88	Danh mục bệnh ICD10	
89	Danh mục thuốc tương tác	
90	Danh mục gói thuốc, dịch vụ	
91	Danh mục ca làm việc	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
XIII	BÁO CÁO – THỐNG KÊ	
a	BÁO CÁO CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH	
1	Báo cáo 16/BHYT Danh mục thuốc chế phẩm y học cổ truyền thanh toán BHYT	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
2	Báo cáo 17/BHYT Danh mục vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
3	Báo cáo 18/BHYT Thống kê các dịch vụ kỹ thuật có sử dụng thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
4	Báo cáo 19/BHYT Thống kê tổng hợp vật tư y tế được quỹ BHYT thanh toán riêng sử dụng cho bệnh nhân BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
5	Báo cáo 20/BHYT Thống kê tổng hợp thuốc sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
6	Báo cáo 21/BHYT Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
7	Báo cáo Mẫu số: C79a-HD danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
8	Báo cáo Mẫu số: C80a-HD danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
9	Mẫu biểu C79B-HD VÀ C80B-HD	<i>Công văn số: 3360/BHXH-CSYT ngày 04/9/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam</i>
10	Mẫu số: 21/BHYT ban hành kèm theo công văn 285 BHXH	Công văn 285 BHXH – CSYT 2019
b	BÁO CÁO HÀNH CHÍNH & CLS	
11	Sổ khám bệnh (chung, chuyên khoa, ngoại trú)	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
12	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
13	Sổ phẫu thuật	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
14	Sổ thủ thuật	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
15	Sổ xét nghiệm	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
16	Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
17	Sổ chẩn đoán hình ảnh	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
18	Sổ nội soi	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
19	Sổ xét nghiệm vi sinh	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
20	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
21	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
22	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
23	Báo cáo tình hình bệnh tật tử vong theo ICD10	Mẫu báo cáo BHYT theo TT27
24	Báo cáo hoạt động khám bệnh	Mẫu báo cáo BHYT theo TT27
25	Báo cáo hoạt động điều trị	
26	Báo cáo hoạt động phẫu thuật, thủ thuật	
27	Báo cáo hoạt động Cận Lâm Sàng	
28	Báo cáo tai nạn thương tích	
c	BÁO CÁO DƯỢC	
29	Thẻ kho	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
30	Báo cáo công tác dược bệnh viện	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
31	Báo cáo sử dụng thuốc	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
32	Báo cáo sử dụng kháng sinh	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
33	Báo cáo sử dụng hóa chất	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
34	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
35	Biên bản kiểm kê thuốc	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
36	Biên bản kiểm kê hóa chất	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
37	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
38	Biên bản xác nhận thuốc/ hóa chất/ vật tư y tế tiêu mất/ hỏng/ vỡ	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
39	Biên bản thanh lý thuốc	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
40	Sổ kiểm nhập thuốc/ hóa chất/ vật tư tiêu hao	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011